

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

LỄ HỘI QUÊ EM (TIẾT 3)

A. Mục tiêu :

- HS biết đề xuất được một số việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội
- Em đề xuất được một số việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội
- Yêu quê hương đất nước. Bước đầu hình thành năng lực tham gia và tổ chức hoạt động xã hội giao tiếp.

. Phiếu học tập bài 1, 2.

- HS: SGK. Đọc và tìm hiểu bài

C. Các hoạt động dạy - học :I. Phần khởi động (5')

- Cho HS quan sát tranh vẽ lễ hội

- Lớp quan sát

- Tranh vẽ gì? Em có cảm xúc gì khi xem tranh?

- Lễ hội công chiêng

- Tranh Lễ hội công chiêng thuộc loại lễ hội nào? Khi tham gia lễ hội, em thể hiện thái độ và có những hành vi như thế nào. Bài học hôm nay giúp các em biết thể hiện nét văn hóa khi tham gia lễ hội

- ghi đầu bài lên bảng.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

II. Phần phát triển bài (27')**Hoạt động 3: Thể hiện nét đẹp văn hóa khi tham gia lễ hội**

Mục tiêu : Em đề xuất được một số việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

- Gọi HS đọc mục tiêu 3

- Mục tiêu phần 3 là gì ?

- HS đọc mục tiêu của mục 3 trong sách trang 42.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: Em đề xuất được một số việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

- Bài 1

- Cho đọc YC

- 2 hs đọc YC

- YC làm gì ?

- ... đánh dấu x vào cột phù hợp với em.

- HS làm phiếu

- Đại diện HS trình bày

- GV theo dõi giúp HS

- Nhận xét

- Em đề xuất thêm 3 việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội

- VD : Để xe đúng nơi quy định

- GV nhận xét, khen ngợi
- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập
- **Bài 2**
- Cho đọc YC
- YC làm gì ?
- Cho HS TL cặp đôi đưa ra 3 việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội
- GV nhận xét
- **Bài 3**
- Đọc YC
- YC làm gì ?
- Nhận xét
- GDHS cần thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội ở mọi nơi**
- III. Phần kết thúc (3')**
- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về việc làm thể hiện văn hóa khi tham gia lễ hội
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- Không hút thuốc khi tham gia lễ hội
- Không chửi thề nói bậy khi tham gia lễ hội.
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét
- 1 HS đọc YC
- Xử lý tình huống
- Nhóm 3 – 4 HS TL xử lý tình huống
- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS củng cố khái niệm ban đầu về phân số, rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số (chủ yếu là hai phân số).
- Rèn kĩ năng thực hiện quy đồng mẫu số, rút gọn phân số cho HS.

* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Có ý thức tự giác học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Khi rút gọn phân số em làm như thế nào?
- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Luyện tập 25'

Bài 1: - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS làm bài
- GV theo dõi, giúp HS
- Tổ chức nhận xét, chữa bài
- Nêu các bước rút gọn phân số ?
- Thế nào là phân số tối giản?

*Củng cố cách rút gọn phân số

Bài 2: GV nêu yêu cầu.

- Gọi HS trả lời, giải thích
- GV cùng HS nhận xét, chốt lại kết quả đúng.

- Phân số không rút gọn được nữa gọi là gì ?

- Làm thế nào để biết phân số $\frac{6}{27}$ và $\frac{14}{63}$ bằng $\frac{2}{9}$?

Bài 3 (a, b, c): Gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV theo dõi, giúp HS, nhận xét một số vở.
- Tổ chức nhận xét, chữa bài
- Nhắc lại các bước quy đồng mẫu số hai phân số
- Phần c nên chọn mẫu số chung là bao nhiêu?
- Khi quy đồng mẫu số các phân số cần chú ý điều gì?

*Củng cố qui đồng mẫu số các phân số

3. vận dụng 5'

- Nêu các bước rút gọn phân số
- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số
- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc HS ôn bài và chuẩn bị bài: So sánh hai phân số cùng mẫu số

- HS đọc yêu cầu; lớp theo dõi.

- 4HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở nháp

- HS nhận xét

- Vài HS nhắc lại các bước

- HS trả lời

- HS khoanh vào phân số bằng phân số

$\frac{2}{9}$ vào SGK bằng bút chì

$\frac{6}{27}$; $\frac{14}{63}$

- Phân số tối giản.

- Vài HS nêu cách làm (Rút gọn các phân số đó ...)

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng lớp

- HS nhận xét

- HS trả lời

- Trao đổi ý kiến để chọn MSC bé nhất ở phần c: nên chọn MSC là 36.

- Tìm được mẫu số chung bé nhất

- HS nêu

- HS trả lời

- HS nghe và thực hiện

Tiết 3: Tập đọc SÀU RIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài có nhân giọng từ ngữ gợi cảm.
- Hiểu nội dung bài: Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây (Trả lời được câu hỏi trong SGK)
- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm cho học sinh.

* **Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL ngôn ngữ.

- PC chăm chỉ.
- GD HS thấy yêu thiên nhiên đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động 5'

- Hát
- KTBC: - Cho HS đọc thuộc lòng bài "Bè xuôi sông La" và trả lời câu hỏi SGK
- Nhận xét, đánh giá HS.

2. Khám phá 25'

a) Luyện đọc

- Gọi HS đọc bài.
- Bài có thể chia thành mấy đoạn?

- Gọi học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn truyện (3 lượt).

+ Lần 1: LD nối tiếp + Giáo viên sửa lỗi phát âm,

+ Lần 2: LD nối tiếp + giải nghĩa từ.

- YCHS luyện đọc theo nhóm đôi.

- TC thi đọc giữa các nhóm.

- Giáo viên đọc mẫu.

b) Tìm hiểu bài

- Gọi Hs đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi:

+ Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?

- Gọi HS đọc toàn bài và trả lời câu hỏi:

+ YCHS miêu tả hoa sầu riêng.

+ YCHS miêu tả quả sầu riêng.

+ YCHS miêu tả dáng cây sầu riêng.

- Em có nhận xét gì về cách miêu tả hoa

- 2HS

- 1HS

- Bài chia thành 3 đoạn:

Đoạn 1: Sầu riêng....kì lạ.

Đoạn 2: Hoa sầu riêng....tháng năm ta.

Đoạn 3: Còn lại

- Học sinh đọc tiếp nối theo trình tự.

- HS luyện đọc theo nhóm.

- 2 – 3 nhóm thi đọc

- HS chú ý lắng nghe.

- 1HS đọc thành tiếng.

+ Sầu riêng là đặc sản của miền Nam

- 1HS đọc

+ Hoa : “ Trỏ vào cuối năm ; thơm ngát như hương cau, hương bưởi; đậu thành từng chùm, màu tím ngất; cánh hoa nhỏ như vẩy cá, hao hao giống cánh sen con...”

+ Quả : “mùi thơm đậm, bay xa, lâu tan trong không khí, còn hàng chục một mới tới nơi để sầu riêng đó nghe thấy mùi hương ngào ngạt , thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt vị mật ong già hạn.”

+ Dáng cây: thân khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng là héo.

- Tác giả miêu tả hoa sầu riêng, quả sầu

sầu riêng, quả sầu riêng với dáng cây sầu riêng ?

- Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng ?

- YCHS tìm ý chính của từng đoạn.

- Bài có nội dung gì?

c) Đọc diễn cảm

- YCHS 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn, hướng dẫn học sinh đọc.

- Để làm giá trị nổi bật giá trị và vẻ đẹp đặc sắc của cây sầu riêng, chúng ta nên đọc bài với giọng đọc như thế nào?

- HD học sinh đọc diễn cảm đoạn 1

- Giáo viên đọc mẫu cho học sinh.

- YCHS luyện đọc diễn cảm.

- Tổ chức cho học sinh thi đọc.

- Lớp bình chọn giọng đọc hay của lớp.

3. Vận dụng 5'

- Nêu lại ND của bài.

- GDHS yêu thiên nhiên.

- Nhận xét tiết học.

riêng rất đặc sắc, vị ngon đến đam mê trái ngược hoàn toàn với dáng của cây.

- HS thảo luận nhóm đôi, tìm câu:

+ Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.

+ Hương vị quyến rũ đến kì lạ.

+ Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này.

+ Vậy mà khi trái chín, hương toả ngọt ngào, vị ngọt đến đam mê.

- Hs thảo luận nhóm

+ Đoạn 1: Hương vị đặc biệt của quả sầu riêng.

+ Đoạn 2: Những nét đặc sắc của hoa sầu riêng.

+ Đoạn 3: Dáng vẻ kì lạ của cây sầu riêng.

- Tả cây sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây.

- 5HS đọc nối tiếp các đoạn.

- Học sinh trao đổi ý kiến và tìm giọng đọc hay: giọng tả nhẹ nhàng chậm rãi

- HS phát hiện cách ngắt, nghỉ và nhấn giọng.

- Từng cặp học sinh luyện đọc diễn cảm bài văn.

- Học sinh đọc nhận xét, bình chọn

Tiết 4: Chính tả SẦU RIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ viết đúng đoạn 2; trình bày đúng đoạn trích.

- Luyện đúng bài tập chính tả, phân biệt l/n

- Rèn kĩ năng viết và tư thế ngồi học cho học sinh.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

II. CHUẨN BỊ

Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1 khởi động 5'**

- Hát
- KTBC: YCHS viết từ khó: Ra vào, cặp da, gia đình, con dao, giao bài tập về nhà, rao vặt...
- Nhận xét, đánh giá HS

2. Khám phá 25'

- a, Tìm hiểu nội dung
- Gọi HS đọc đoạn viết.
- Đoạn văn miêu tả gì?
- Những từ ngữ nào cho ta biết hoa sầu riêng rất đặc sắc?

b, HD viết từ khó

- YCHS tìm từ khó viết.

- YCHS viết các từ khó.

- TC nhận xét

c, Viết chính tả

- HD HS cách trình bày đoạn viết.

- GV đọc cho HS viết chính tả

- GV đọc lại toàn bộ bài chính tả.

- Nhận xét một số bài.

3) Hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 2a: - Gọi HS đọc y/c.

- YCHS làm bài.

- TC nhận xét.

- Tại sao khi mẹ xuyết xoa, bé Minh mới òa khóc?

- YCHS lấy thêm từ có chứa tiếng có âm đầu l/n

Bài 3:

- Cho HS nêu yêu cầu của bài

- Cho HS chơi trò chơi tiếp sức trên các tờ phiếu đã viết sẵn nội dung bài tập 3

- 3HS viết bảng, lớp viết nháp.

- 2 - 3HS đọc thành tiếng

- Đoạn văn miêu tả hoa sầu riêng.

- Những từ ngữ cho ta thấy hoa sầu riêng rất đặc sắc là: hoa thơm ngát như hương cau, hương bưởi, hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà, cánh hoa nhỏ li ti như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti...

- HS tìm: trổ, lác đác vài nhụy li ti, lũng lảng....

- 3HS viết bảng, lớp viết nháp.

- Đổi chéo bài để kiểm tra.

- HS viết chú ý tư thế ngồi viết.

- HS soát lỗi.

- 1HS đọc.

- 1HS làm trên bảng, lớp làm VBT: nên, nào, lên, nức nở

- Vì bé ngã chẳng ai biết, khi mẹ về, mẹ thương, mẹ xuyết xoa bé mới thấy đau và òa lên khóc nức nở

- 1 HS đọc yêu cầu - lớp đọc thầm

- HS chơi theo nhóm - lớp nhận xét động viên nhóm thắng cuộc: năng - trúc - lóng lánh - nên - vút - náo nức.

- HS đọc lại đoạn.

- Tuyên dương nhóm HS làm nhanh, đúng.
- Đặt câu để phân biệt các từ năng/lắng; lên/nên.

3. Vận dụng 5'

- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở HS ghi nhớ chính tả, rèn chữ viết.

- HS nêu.

Buổi chiềuTiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)Tiết 2: **Kĩ thuật**(GVC dạy)Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)**Thứ 3 ngày 14 tháng 2 năm 2023****Buổi sáng**Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)Tiết 2: **Toán****SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- củng cố về nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.
- Rèn kĩ năng so sánh phân số.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. HS say mê học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**1. Khởi động 5'**

- 2 HS lên bảng, lớp viết ra bảng con hai phân số bất kỳ có cùng mẫu số.
- Nhận xét, tuyên dương HS

2. Khám phá 25'**HD** Hướng dẫn HS so sánh hai phân số có cùng mẫu số

- | | |
|---|--|
| - GV nêu bài toán như trong SGK và giới thiệu hình vẽ | - HS nhìn hình vẽ nêu lại bài toán |
| - Độ dài đoạn AC bằng mấy phần độ dài đoạn thẳng AB? | - HS quan sát hình trả lời |
| - Tương tự độ dài đoạn thẳng AD | |
| - Hãy so sánh độ dài hai đoạn thẳng AC với AD | - Độ dài đoạn thẳng AC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng AD và ngược lại. |
| - Hãy so sánh độ dài $\frac{2}{5}$ AB và $\frac{3}{5}$ AB | $\frac{2}{5} < \frac{3}{5}$ hay $\frac{3}{5} > \frac{2}{5}$ |

- Yêu cầu HS nhận xét mẫu số của hai phân số $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$

- Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu ta làm thế nào ?

* Kết luận : SGK tr 119

- Yêu cầu HS lấy VD về hai phân số cùng mẫu số rồi so sánh

- GV nhận xét, tuyên dương

HĐ Thực hành

Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu

- Yêu cầu HS làm bài, nhận xét một số vở.

- Tổ chức nhận xét, chữa bài

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

- Nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số

*Củng cố về cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số

Bài 2a, b (3 ý đầu): Cho HS nêu yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS làm phần a để rút ra nhận xét

- GV cho HS làm tương tự phần b, nhận xét một số vở HS.

- Tổ chức nhận xét, chữa bài

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

*Củng cố về so sánh các phân số với 1

3. Vận dụng 5'

- Nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số

- Nhận xét giờ học, nhắc HS chuẩn bị bài:

Luyện tập

- Hai phân số có cùng mẫu số

- So sánh hai tử số, phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn và ngược lại.

- 3, 4 HS đọc

- HS lấy ví dụ

- HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- 4HS lên bảng, lớp làm bài vào vở

- HS nhận xét, giải thích cách làm

- HS đối chéo vở kiểm tra

- HS nhắc lại

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS nêu miệng cách làm cùng GV

- 3 HS lên bảng chữa bài, lớp làm vở.

- HS nhận xét

- Lớp đối vở để kiểm tra kết quả.

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

Tiết 3: **Luyện từ và câu**

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Kiến thức, Kỹ năng:**

- Hiểu được đặc điểm về ý nghĩa và cấu tạo của CN trong câu kể Ai thế nào ?

- Xác định được chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?

- Viết đoạn văn tả về một loại trái cây trong đó có dùng một số câu kể Ai thế nào?.

- Rèn kỹ năng xác định các bộ phận của câu

*** Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng ngôn ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục học sinh ý thức học tập bộ môn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1 khởi động 5'

- Hát
- Gọi HS lên bảng yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu kể Ai thế nào ? Xác định CN và ý nghĩa của VN.
- Nhận xét, đánh giá HS

2. Khám phá 25'HD1. Giới thiệu bàiHD2. Tìm hiểu ví dụ:**Bài 1:**

- Gọi HS đọc bài, nêu YC và nội dung bài.
- Yêu cầu HS xác định câu kể Ai thế nào ?

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV kết luận lời giải đúng.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS xác định chủ ngữ trong các câu vừa tìm được.

- Gọi HS chữa bài - nhận xét, giải thích cách xác định chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?
- GV kết luận

Bài 3:

- Gọi HS yêu cầu.
- YCHS trao đổi, thảo luận để TLCH: Chủ ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung gì ?

- GV kết luận.

HD3. Ghi nhớ.

- Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ SGK
- Yêu cầu HS đặt câu, phân tích ý nghĩa, cấu tạo của chủ ngữ để minh họa ghi nhớ.

HD4. Luyện tập

- 3HS thực hiện yêu cầu

- HS đọc - nêu yêu cầu và nội dung.
- HS làm VBT, 1HS làm bảng.
- + Hà Nội tung bừng màu cờ đỏ.
- + Cả 1 vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.
- + Các cụ già vẽ mặt nghiêm trang.
- + Những cô gái thủ đô hơn hờ, áo màu rực rỡ.
- HS nhận xét - đánh giá.

- HS đọc, nêu yêu cầu của bài.
- 4HS làm bangr, lớp làm vào VBT.
- + Hà Nội// tung bừng màu đỏ
- + Cả một vùng trời // bát ngát cờ, đèn và hoa.
- + Các cụ già // vẽ mặt nghiêm trang
- + Những cô gái thủ đô // hơn hờ, áo màu rực rỡ.
- HS trình bày - HS khác nhận xét.

- 1HS
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:
- + Chủ ngữ chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở vị ngữ.
- + Chủ ngữ do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.
- HS nghe.

- 2 - 3 HS đọc.
- HS thực hiện yêu cầu của GV - HS khác nhận xét bổ sung.

Bài 1: - Treo bảng phụ

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS tìm các câu kể ai thế nào trong đoạn văn.

- YCHS xác định chủ ngữ trong các câu vừa tìm được.

- Gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét - kết luận.
- Câu: “Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao.” là kiểu câu gì ?
- Câu: “Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ.” là kiểu câu gì ?
- Cùng cố câu kể Ai thế nào, cách xác định chủ ngữ.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm bài.
- Tổ chức nhận xét bài trên bảng.
- Gọi HS đọc bài làm.
- Chấm bài, nhận xét HS.

3. Vận dụng 5'

- GV hỏi: + Chủ ngữ biểu thị nội dung gì ?
+ Chúng thường do từ ngữ nào tạo thành ?
- Nhận xét tiết học.

- 2HS

- HS tìm câu 3, 4, 5, 6, 8

Trao đổi, 1 HS lên bảng dán những băng giấy có câu kể Ai thế nào ? lên bảng.

- 5HS lên bảng làm, lớp làm vào VBT.

+ Màu vàng trên lưng chú// lấp lánh.

+ Bốn cái cánh// mỏng như giấy bong.

+ Cái đầu// tròn và hai con mắt// long lanh như thủy tinh.

+ Thân chú// nhỏ và thon vàng như vàng của nắng mùa thu.

+ Bốn cánh// khê rung rung như còn đang phân vân.

- HS lớp nhận xét .

+ Là câu cảm !

+ Câu Ai làm gì ?

- 2HS

- 1 HS làm bảng, lớp làm VBT.

- 3 – 4HS đọc bài

Tiết 4: **Khoa học****ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG****I. MỤC TIÊU**

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống (giao tiếp với nhau qua lời nói, hót, nghe, dựng để làm tốn hiệu...).
 - Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.
 - Giáo dục HS biết mối quan hệ giữa con người với môi trường; chú ý thức khụng gõy tiếng ồn làm ảnh hưởng người khác.
- => Góp phần hình thành năng lực thẩm mỹ và phẩm chất trách nhiệm của cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

GV: Mỏy chiếu, bài dạy điện tử.

HS: Điện thoại hoặc máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HD1: HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Nêu VD chứng tỏ ôm thanh cú lan truyền qua chất rắn, lỏng.

HD2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hoạt động 1: Tóm hiểu vai trò của ôm thanh trong đời sống (8')

* Mục tiêu: Nêu được vai trò của ôm thanh trong đời sống.

* Cỗch tiến hành

Bước 1: HS làm việc theo nhóm.

- GV theo dõi, hướng dẫn.

Bước 2: Trõnh bày kết quả của từng nhóm trước lớp.

- GV nhận xét, bổ sung và cho HS hiểu cú những ôm thanh mang lại cho con người niềm vui, thư gion, thoải mõi: tiếng nhạc, lời ca,...

- Quan sát cỗch hõnh tr 86- SGK, ghi lại vai trò của ôm thanh. Bổ sung thõm những vai trò khõc mà em biết.

- Cỗch nhóm giới thiệu.

- Nhóm khõc nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động 2: Núi về những ôm thanh ưa thõch và những ôm thanh khụng ưa thõch. (7')

* Mục tiêu: HS diễn tả thõi độ trước thế giới ôm thanh xung quanh, phõt triển kỹ năng đõnh giỏ. Tóm kiểm và xử lý thụng tin về nguồn nhõn, giải phõp chống tiếng ồn.

* Cỗch tiến hành: GV nêu vấn đề.

- Hõy núi cho cỗch bạn biết em thõch những loại ôm thanh nào? Khụng thõch những loại ôm thanh nào? Võ sao lại như vậy?

- Cho HS trả lời.

- GV nhận xét, liõn hệ giỏo dục HS biết mõi quan hệ giữa con người với mụi trường; cú ý thức khụng gõy tiếng ồn làm ảnh hưởng người khõc.

- HS ghi vào giấy 2 cột (thõch - khụng thõch) rồi ghi những ôm thanh vào cột cho phự hợp.

- HS trả lời nêu lý do thõch hay khụng thõch.

- HS lắng nghe.

4. Hoạt động 3: Tóm hiểu ớch lợi của việc ghi lại được ôm thanh. (8')

* Mục tiêu: Nêu được ớch lợi của việc ghi lại ôm thanh. Hiểu được ý nghĩa của cỗch nghiõn cứu khoa học và cú thõi độ trõn trọng.

* Cỗch tiến hành:

Bước 1: GV đặt vấn đề: Cỗch em thõch nghe bài hõt nào? do ai trõnh bày?

- Nêu ớch lợi của việc ghi lại ôm thanh.

Bước 2: Thảo luận chung cả lớp.

Bước 3: Trõnh bày.

- GV nhận xét, bổ sung.

- 2, 3 HS nêu.

- HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trõnh bày. Cỗch nhóm khõc nhận xét, bổ sung.

5. Hoạt động 4: Trũ chơi làm nhạc cụ. (8')

* Mục tiêu: Nhận biết được ôm thanh cú thể nghe cao, thấp khõc nhau.

* Cỗch tiến hành:

- GV nêu nhiệm vụ: chơi trũ chơi và thảo

- Cỗch nhóm làm nhạc cụ: Đổ nước vào

luyện câu hỏi sau:

+ So sánh ôi thanh do cốc chai phớt ra khi gừ.

- GV bao quỏt lớp.

- GV nhận xỏt, bổ sung.

HD3: HD ỏng dụng: (3')

Trao đỏi với người thỏn về vai trũ của ùm thanh trong cuộc sống.

cốc chai từ vỏi đến gần đây.

- Cốc nhúm chuẩn bị bài biểu diễn.

- Từng nhúm biểu diễn.

- Bỏo cỏo kết quả sau khi chơi trũ chơi.

- HS đỏc.

Buỏi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán***

LT SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

I. MỤC TIÊU: Củng cố cho HS:

- HS biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số
- Củng cố về nhận biết một phân số lớn hơn hoặc bé hơn 1
- Vận dụng làm thành thạo các bài tập
- Tính chính xác và yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Giới thiệu bài (1phút)

2. H- ớng dẫn luyện tập (35 phút)

- Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: So sánh các phân số:

$$\frac{2}{5} \text{ và } \frac{4}{5} \quad \frac{3}{5} \text{ và } \frac{3}{4} \quad \frac{2}{3} \text{ và } \frac{3}{4}$$

$$\frac{12}{15} \text{ và } \frac{7}{15} \quad \frac{11}{12} \text{ và } \frac{11}{15} \quad \frac{5}{6} \text{ và } \frac{4}{5}$$

- Củng cố cho HS cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và hai phân số khác mẫu số.

Bài 2: Xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

$$\frac{1}{5}, \frac{12}{20}, \frac{13}{6}, \frac{6}{15}, \frac{12}{15}, \frac{7}{7}$$

- Để sắp xếp đ- ợc các phân số trên ta cần làm gì?

Bài 3: Viết các phân số mà mỗi phân số có tử số cộng mẫu số bằng 10 và là:

a. Phân số lớn hơn 1.

b. Phân số bé hơn 1.

c. Phân số bằng 1.

- Gọi HS lên bảng chữa bài.

- GV chấm, chữa bài

3. Củng cố - dặn dò. (3phút)

- HS làm vở lần 1- ợt tất cả các bài tập.

- Cần quy đồng đ- a về cùng mộ mẫu số.

- HS chữa bài, nhận xét.

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà ôn lại bài.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 15 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố, so sánh hai phân số.
- Biết cách so sánh 2 phân số có cùng mẫu số.
- Hoàn thành tối thiểu bài 1/a,b ; 2/a,b ; 3

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục hs có ý thức học tập tích cực tìm hiểu nội dung bài, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Nhắc lại cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số.

2. Luyện tập (31')

Bài 1/a,b: Gọi HS nêu yêu cầu.

- GV theo dõi, hướng dẫn.
- Gọi 2 HS chữa bài.
- GV nhận xét, chữa bài.
- Gọi HS nêu lại cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số, số.

Bài 2/ a,b: Gọi HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm phần a.
- Cho HS làm bài.
- GV nhận xét, chữa bài.
- * Rèn kĩ năng so sánh hai phân số theo cách: so sánh với 1.

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV theo dõi, hướng dẫn.
- GV nhận xét, chữa.

3. Vận dụng (3') : - NX tiết học

- HS nêu yêu cầu.
- HS tự làm bài.
- HS chữa bài, nêu các bước làm.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS trả lời.
- HS nêu yêu cầu.
- HS theo dõi.
- HS vận dụng kiến thức vào làm bài.
- 2 HS chữa bài.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS trả lời.

Tiết 2: Kể chuyện CON VỊT XẤU XÍ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Kiến thức, kĩ năng:

- Dựa vào lời kể của GV, nhớ cốt truyện để sắp xếp đúng thứ tự các tranh minh hoạ. Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Thể hiện lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung chuyện. Biết theo dõi, đánh giá lời kể của bạn.
- Hiểu nội dung truyện: Câu chuyện khuyên ta phải nhận ra được cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác. Không nên lấy mình làm mẫu khi đánh giá người khác.
- Rèn kĩ năng kể chuyện cho học sinh.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

- Phấn chất chấm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1 khởi động 5'

- Hát
- Gọi HS kể về chuyện người có khả năng hoặc có sức khoẻ đặc biệt mà em biết.
- Gọi HS nhận xét lời kể của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá 25'

HD1. Giới thiệu bài:

HD2. GV kể chuyện:

- Cho HS quan sát các tranh minh hoạ truyện đọc và đọc thầm các yêu cầu trong SGK

- GV kể lần 1: Giọng kể vừa đủ nghe, thông thả, chậm rãi.

- GV kể lần 2: Vừa kể vừa chỉ vào từng tranh minh hoạ.

* Dựa vào tranh minh hoạ, đặt câu hỏi để HS nắm được cốt truyện

- Thiên nga ở lại cùng đàn vịt trong hoàn cảnh nào?

- Thiên nga cảm thấy thế nào khi ở cùng đàn vịt? Vì sao nó lại có cảm giác như vậy?

- Thái độ của Thiên nga như thế nào khi được bố mẹ đến đón?

- Câu chuyện có kết thúc như thế nào?

HD3. Hướng dẫn sắp xếp lại thứ tự tranh minh hoạ.

- Treo tranh minh hoạ theo thứ tự như SGK.

- Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, sắp xếp tranh theo đúng trình tự và giải thích cách sắp xếp bằng cách nói lại nội dung tranh bằng 1 đến 2 câu.

- Gọi HS trình bày cách sắp xếp của mình.

- 2 HS đứng tại chỗ kể chuyện.

- HS khác nhận xét.

- Lắng nghe.

- HS quan sát rồi lắng nghe.

- Trao đổi, tiếp nối nhau trả lời đến khi có câu trả lời đúng.

- Vì nó còn quá nhỏ và yếu ớt nên không thể cùng bố mẹ bay về phương Nam tránh rét được.

- ...cảm thấy buồn vì nó không có ai làm bạn. Vịt mẹ thì bận bịu kiếm ăn, đàn vịt con thì chảnh chọc, bắt nạt, hắt hủi. Trong mắt vịt con, nó là một con vịt xấu xí, vô tích sự.

- ...nó vô cùng vui sướng. Nó quên hết mọi chuyện buồn bã. Nó cảm ơn vịt mẹ và lưu luyến đàn vịt con.

- Khi thiên nga bay đi cùng bố mẹ, đàn vịt con nhận ra lỗi lầm của mình.

- HS trao đổi nhóm 4.

- Đại diện 2 nhóm lên trình bày cách sắp xếp của mình theo nội dung.

- Nhận xét - kết luận thứ tự sắp xếp tranh đúng: 3 - 1 - 2 - 4.

- Nghe HS nêu và viết nội dung của từng bức tranh xuống dưới mỗi bước.

HD4. Hướng dẫn kể từng đoạn

- GV chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa nội dung ghi dưới từng bức tranh kể lại từng đoạn truyện cho các bạn nghe, trao đổi về lời khuyên của câu chuyện.

- GV đi giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn

- Kể trước lớp: yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày.

- Yêu cầu HS nhận xét sau mỗi HS kể.

* Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì ?

HD5. Kể toàn bộ câu chuyện

- Tổ chức cho HS thi kể câu chuyện.

- GV yêu cầu HS theo dõi, lắng nghe và hỏi bạn về những nội dung:

+ Vì sao đàn vịt con đối xử với thiên nga như vậy?

+ Bạn thấy thiên nga có tính cách gì đáng quý?

+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì ?

- Gọi HS nhận xét về bạn kể và câu trả lời của bạn.

3. Vận dụng 5'

- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- Em thích nhất hình ảnh nào trong truyện? Vì sao?

- Nhận xét tiết học.

- 2 HS đọc lại nội dung dưới từng bức tranh.

- HS hoạt động nhóm 4.

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- Hs kể nối tiếp các đoạn.

- Nhận xét lời kể của bạn theo các tiêu chí: kể có đúng nội dung không? Đúng trình tự không? Lời kể đã tự nhiên chưa?

- HS trả lời.

- HS thi đua nhau kể chuyện - theo dõi - nhận xét lời kể của bạn. (HS kể theo khả năng của mình.)

- HS nhận xét.

**Tiết 3: Tập đọc
CHỢ TẾT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc trôi chảy một đoạn trong bài thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ. Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nội dung: Bài thơ thể hiện bức tranh chợ tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động đã nói lên cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người dân quê.

- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm cho học sinh.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL ngôn ngữ.

- PC yêu nước. GD học sinh tình yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1 khởi động 5'

- Hát

- YCHS đọc bài "Sầu riêng" và trả lời câu hỏi về nội dung truyện.

- Nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá 25'

a) HD luyện đọc

- Gọi HS đọc bài

- Bài chia thành mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

+ Lần 1: LD nối tiếp + luyện đọc từ khó

+ Lần 2: LD nối tiếp + giải nghĩa từ

+ Lần 3: LD nối tiếp.

- YCHS luyện đọc nhóm đôi.

- Tổ chức thi đọc .

- GV đọc mẫu giọng tự hào, nhịp chậm rãi.

b) Tìm hiểu bài

- YCHS đọc toàn bài và trả lời từng câu hỏi

+ Người các ấp đi chợ tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?

- Mỗi người đi chợ tết ở những dáng vẻ ra sao?

- Bên cạnh những dáng vẻ riêng, những người đi chợ tết có điểm gì chung?

- 2 học sinh đọc - lớp nhận xét đánh giá

- 1HS

- Bài chia thành 4 đoạn:

+ Đoạn 1: Dải mây trắng..ra chợ tết.

+ Đoạn 2: Họ vui vẻ....cười lạng lẽ.

+ Đoạn 3: Thằng em bé...giọt sữa.

+ Đoạn 4: còn lại

- 4 HS nối tiếp đọc 4 khổ thơ

+ HS tìm từ khó và luyện đọc.

- HS luyện đọc theo cặp.

- Đại diện các nhóm thi đọc.

- 1 HS đọc thành tiếng

-trong khung cảnh rất đẹp: mặt trời ló ra sau đỉnh núi, sương chưa tan, núi uốn mình, đồi thoa son. Những tia nắng nghịch ngợm bên ruộng lúa.

- Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon. Các cụ già chống gậy bước lom khom. Cô gái mặc áo yếm đỏ che môi cười lạng lẽ. Em bé nép đầu bên yếm mẹ. Hai người gánh lợn, theo sau là con bò vàng ngộ nghĩnh.

- Người dân đi chợ tết đều rất vui vẻ. Họ tung bừng ra chợ tết, vui vẻ kéo hàng trên

- Các màu hồng, đỏ, tím, xanh, son có cùng gam màu gì? Dùng các màu như vậy nhằm mục đích gì ?
- Bài thơ cho chúng ta biết điều gì ?

c) HDHS đọc diễn cảm :

- Gọi 4 học sinh nối tiếp nhau đọc bài thơ yêu cầu cả lớp theo dõi để phát hiện ra giọng đọc.
- Treo bảng phụ ghi sẵn đoạn thơ 2+ 3
- + GV đọc mẫu

- + YCHS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.
- + Tổ chức thi đọc diễn cảm.
- + Nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay.
- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng nối tiếp các dòng thơ, khổ thơ.
- Gọi 1 đến 2 HS đọc thuộc cả bài.
- Nhận xét, đánh giá HS.

3. Vận dụng 5'

- Em đã đi chợ Tết bao giờ chưa? Em thấy không khí lúc đó thế nào?
- Nhận xét tiết học.

cỏ biếc.

- + Cùng gam màu đỏ.
- + Để miêu tả thấy được phiên chợ tết rất đông vui, nhộn nhịp, đủ sắc màu.
- Bài thơ thể hiện bức tranh chợ tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động đã nói lên cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người dân quê.

- 4 học sinh nối tiếp đọc bài.

- + HS tìm cách ngắt, nghỉ hơi và nhấn giọng.

- + Đại diện các nhóm thi đọc.

Tiết 4: Đạo đức

LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI (TIẾP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Kiến thức, kĩ năng:

- Hiểu sự cần thiết phải lịch sự với mọi người.
- Bày tỏ thái độ lịch sự với mọi người xung quanh.

* Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất chăm chỉ. KNS: Kỹ năng tôn trọng giá trị sức lao động; kỹ năng thể hiện sự tôn trọng lễ phép với người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài 5'

- Thế nào là lịch sự với mọi người ?
- Vì sao phải lịch sự với mọi người ?

- 2 HS trình bày
- HS nhận xét

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương

2. Khám phá 25'

Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (Bài 2 SGK)

- GV phổ biến cho HS cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu: Bìa đỏ (tán thành), Bìa xanh (phản đối)

- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài. HS biểu lộ theo cách đã quy ước .

- GV yêu cầu HS giải thích lí do.

- Tổ chức nhận xét

- GV nhận xét, KL: Các ý kiến a, b, c, d là đúng, ý kiến đ là sai vì chỉ có những mong muốn thực sự có lợi cho sự phát triển của chính các em và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của gia đình, của đất nước mới cần được thực hiện.

3. Hoạt động 2: Đóng vai (Bài 4 SGK)

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và đóng vai tình huống a, b.

- Gọi các nhóm trình bày trước lớp

- GV nhận xét và kết luận

3. Vận dụng 5'

- Tại sao phải cần lịch sự với mọi người?

- Nêu những biểu hiện thể hiện lịch sự với mọi người xung quanh?

- GV nhận xét tiết học, nhắc HS thực hiện cư xử lịch sự với mọi người xung quanh trong cuộc sống hằng ngày .

- HS lắng nghe cách bày tỏ thái độ thông qua các tấm bìa màu

- HS biểu lộ theo cách đã quy ước .

- HS giải thích lí do.

- HS nhận xét .

- Học sinh theo dõi

Các nhóm thảo luận và đóng vai tình huống a, b.

- Các nhóm chuẩn bị cho việc đóng vai .

- Một nhóm HS lên đóng vai

- Cả lớp nhận xét, đánh giá cách giải quyết.

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS nghe và thực hiện

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LT CÂU KỂ AI THẾ NÀO

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Ôn tập về câu kể Ai thế nào?

- Rèn kĩ năng xác định và đặt được câu theo mẫu.

- Biết vận dụng trong giao tiếp và viết văn

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Giới thiệu bài (1phút)

2. Hướng dẫn HS luyện tập (35phút)

* Yêu cầu HS hoàn thành các BT sau:

Bài 1: Đoạn văn sau có mấy câu kể Ai thế nào? Là những câu nào? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó.

Buổi sáng, mẹ đi làm, bà đi chợ, Liên dắt em

- HS làm lần lượt các bài tập.

ra vườn chơi. Chơi ở vườn thích thật, có đủ thứ!
Con chuồn chuồn đỏ chót trông như một quả ớt chín. Hễ đưa hai ngón tay nhấp nhấp chạm phải là quả ớt ấy biến mất. Cái cây "phải bóng" lá dày như chiếc bánh quy. Hoa của nó treo lủng lẳng từng chùm như những chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng, xinh ời là xinh!

- Cùng cô cho HS nhận biết câu kể Ai thế nào, xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó.

Bài 2: Viết đoạn văn ngắn gồm 5 đến 7 câu nói về tính tình của một số bạn trong tổ em trong đó có ít nhất 3 câu kể Ai thế nào?

- Gợi một số HS đọc bài, nhận xét, cho điểm.

3. Cùng cô - dặn dò. (3phút)

- NX tiết học.

- Về nhà xem lại bài.

- HS làm ra vở

- HS viết bài, đọc bài

Tiết 2: Tiếng Việt*

LT: MRVT TÀI NĂNG- SỨC KHỎE

I. MỤC TIÊU: Tiếp tục giúp HS:

- Mở rộng vốn từ của học sinh thuộc chủ điểm Tài năng, Sức khỏe. Biết sử dụng những từ đã học để đặt câu và chuyển những từ đó vào vốn từ tích cực .
- Biết được một số câu thành ngữ, tục ngữ gắn với chủ điểm .
- Có ý thức dùng từ đúng.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra bài cũ (5phút): Gọi HS lên bảng nêu những câu thành ngữ, tục ngữ nói về tài năng của con người.

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài. (1phút)

2.2. Hướng dẫn HS luyện tập (30phút)

- Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: Nối từ **tài** với từ ngữ thích hợp ở bên phải để tạo thành những từ ngữ nói về những tài năng của con người.

- | | |
|-----|-----------------|
| | làm thơ (1) |
| | say rượu (2) |
| Tài | đánh bạc (3) |
| | cắm hoa (4) |
| | chơi cờ vua (5) |
| | giải toán (6) |

- Giúp HS hiểu nghĩa từ.

Bài 2: Mỗi từ ngữ, tục ngữ sau nói về tài năng gì của

Hoạt động của trò

- HS thực hiện

- HS vào vở

- Làm vở, nêu

con người? Nêu ý nghĩa của từng từ ngữ, tục ngữ đó.

- a. Thay trời làm mưa.
- b. Nghiêng đồng đổ nước ra sông.
- c. Nước lũ mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

- Giúp HS hiểu nghĩa của câu tục ngữ, biết vận dụng những câu đó trong cuộc sống.

Bài 3: Những hoạt động nào làm cho người khỏe mạnh?

- a. tập thể dục
- b. chơi chuyền
- c. bơi
- d. nghỉ mát
- e. nhảy dây
- g. uống rượu
- k. chơi bài.
- i. xem bóng đá qua
- h. khiêu vũ

Bài 4: Các thành ngữ nào nói về tình trạng sức khỏe của con người?

- a. Khỏe như trâu.
- b. Chậm như sên.
- c. Một tay xách nhẹ.
- d. Khôn nhà đại chợ.
- e. Xanh như tàu lá.
- g. Liệt giường liệt chiếu.

- Giúp HS hiểu nghĩa câu tục ngữ, mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết cho HS.

- Chấm chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò (3 phút)

- Nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về nhà sưu tầm các câu tục ngữ, thành ngữ.

- Làm, giải nghĩa.

- Khoanh vào những ý đúng.

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU: Củng cố cho HS:

- Nắm được cách quy đồng mẫu số các phân số.
- Biết cách thực hiện quy đồng mẫu số các phân số một cách thành thạo
- Tính chính xác và yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài (1 phút)

2. Hướng dẫn luyện tập (35 phút)

- Yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: Quy đồng mẫu số các phân số:

$$\frac{5}{7} \text{ và } \frac{4}{9} \qquad \frac{7}{15} \text{ và } \frac{5}{3} \qquad \frac{11}{12} \text{ và } \frac{7}{48}$$

Hoạt động của trò

- HS làm vở lần lượt tất cả các bài tập.

$$\frac{3}{2}; \frac{2}{3} \text{ và } \frac{7}{5} \quad \frac{1}{3}; \frac{5}{4} \text{ và } \frac{10}{12} \quad \frac{1}{2}; \frac{2}{3} \text{ và } \frac{3}{4}$$

- Cùng cố cho HS cách quy đồng mẫu số các phân số.

Bài 2:

a. Quy đồng mẫu số các phân số:

$$\frac{5}{12} \text{ và } \frac{9}{8} \quad \frac{3}{2}; \frac{2}{3} \text{ và } \frac{10}{9}$$

b. Viết các phân số: $\frac{1}{3}; \frac{21}{28}; \frac{77}{66}; \frac{50}{100}$ thành các phân số

có mẫu số chung là 12.

- Gọi HS lên bảng chữa bài.

- GV chấm, chữa bài

3. Cùng cố - dặn dò. (3 phút)

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà ôn lại bài.

- HS chữa bài, nhận xét.

Thứ 5 ngày 16 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách so sánh hai phân số khác mẫu số bằng cách qui đồng mẫu số rồi so sánh.
- Rèn kĩ năng so sánh hai phân số cùng mẫu số.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. GD HS yêu thích môn học, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Yêu cầu HS lấy VD về 2 phân số có cùng mẫu số rồi so sánh 2 phân số đó
- Nêu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số?
- GV nhận xét, tuyên dương HS

2. Khám phá 25'

HĐ Hướng dẫn so sánh hai phân số khác mẫu số:

- GV ghi bảng:

$$\text{So sánh 2 phân số } \frac{2}{3} \text{ và } \frac{3}{4}$$

- Em có nhận xét gì về mẫu số của 2 phân số trên?
- Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm cách so

- HS nhắc lại yêu cầu.

- Hai phân số khác mẫu số.
- HS nêu ý kiến

sánh.

- GV hướng dẫn HS so sánh 2 phân số

***Cách 1:** Lấy hai băng giấy bằng nhau.

Băng giấy 1 chia làm 3 phần, ... Băng giấy 2 chia làm 4 phần, ...

- GV cho HS quan sát hình vẽ, so sánh phần được tô màu, rút ra kết luận

- GV viết kết quả so sánh

***Cách 2:** Quy đồng mẫu số hai phân số.

Sau đó so sánh hai phân số có cùng mẫu số

- Yêu cầu HS lựa chọn cách làm thuận tiện hơn

- GV chốt lại cách làm thuận tiện.

- Vậy muốn so sánh 2 p/s khác mẫu số ta làm thế nào?

- Cùng cố cách so sánh 2 phân số khác mẫu số.

2.3. Luyện tập:

Bài 1:

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

- Y/c HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài. Lưu ý HS trình bày

- GV theo dõi giúp đỡ HS

- Tổ chức chữa bài, nhận xét

- GV nhận xét vở HS

- Nêu cách so sánh 2 phân số khác mẫu số

***Củng cố cách so sánh 2 phân số khác mẫu số**

Bài 2(a): Rút gọn rồi so sánh 2 p/s

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

- Bài tập có mấy yêu cầu?

- Y/c HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài

- Tổ chức chữa bài, nhận xét

***Củng cố cách rút gọn rồi so sánh phân số.**

3. Vận dụng 5'

- Nêu cách so sánh 2 phân số khác mẫu

$$\frac{2}{3}$$



$$\frac{3}{4}$$

$$\text{- HS nêu: } \frac{2}{3} < \frac{3}{4} \qquad \frac{3}{4} > \frac{2}{3}$$

- 2 HS thực hành quy đồng mẫu số 2 phân số và so sánh trên bảng lớp, lớp làm nháp

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12} \quad ; \quad \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$$

$$\text{vì } \frac{8}{12} < \frac{9}{12} \text{ nên } \frac{2}{3} < \frac{3}{4}$$

- HS nêu.

- HS đọc yêu cầu.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở

***Quy đồng mẫu số:** $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{5}$

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20} \quad ; \quad \frac{4}{5} = \frac{4 \times 4}{5 \times 4} = \frac{16}{20}$$

$$\text{vì } \frac{15}{20} < \frac{16}{20} \text{ nên } \frac{3}{4} < \frac{4}{5}$$

- HS nêu

- HS nêu yêu cầu.

- HS xác định yêu cầu

- Lớp làm bài vào vở nháp, 1 HS làm bảng lớp

- HS nhận xét

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

số

- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau:
Luyện tập

Tiết 2: **Tập làm văn****LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách quan sát cây cối, trình tự quan sát, kết hợp các giác quan khi quan sát cây cối. Bước đầu nhận ra được sự giống nhau và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây.
- Quan sát và ghi lại được kết quả quan sát một cây em thích theo một trình tự nhất định.
- Rèn kĩ năng viết văn cho học sinh.

***Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực SD ngôn ngữ.
- Phẩm chất chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**1 khởi động 5'**

- Hát
- Gọi HS đọc dàn ý tả một cây ăn quả theo một trong hai cách:
 - + Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
 - + Tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây
- Nhận xét, đánh giá HS.

2. Khám phá 25'**Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.

- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4
- Hướng dẫn từng nhóm:
 - Đọc lại các bài văn trong SGK: Bã ngô, cây gạo, sâu riêng.
 - Trao đổi, trả lời miệng từng câu hỏi.
 - Yêu cầu đại diện nhóm trả lời - HS nhóm khác nhận xét - bổ sung.

- 2 HS thực hiện.

- 2 HS

- HS hoạt động nhóm 4.

- Các nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi nhận xét - bổ sung.

a. Trình tự quan sát:

- Sâu riêng: tả từng bộ phận của cây.
- Bã ngô: tả theo từng thời kì phát triển của cây.

b. Tác giả quan sát bằng những giác quan:

- Sâu riêng: mắt, mũi, lưỡi.

- Bải ngô: Mắt, tai.

- Cây gạo: Mắt, tai.

- GV treo tranh cây ngô, cây gạo, sâu riêng. Giải thích cho HS hiểu kĩ về trình tự quan sát, cách kết hợp khi quan sát.

- Bài văn nào tác giả cho chúng ta thấy quan sát từng bộ phận của cây để tả ?

- Bài bải ngô và cây gạo tác giả tả theo trình tự nào?

- Tác giả đã quan sát cây bằng những giác quan nào ?

- Gọi HS tìm các hình ảnh so sánh, nhân hoá trong từng bài.

* Trong bài văn miêu tả dùng các hình ảnh so sánh và nhân hoá có tác dụng gì ?

- Trong bài văn trên, bài nào miêu tả một loài cây, bài nào miêu tả một cái cây cụ thể ?

- Theo em, miêu tả 1 loài cây có điểm gì giống và khác với một cái cây cụ thể ?

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: - Gọi HS đọc bài

- Yêu cầu HS làm bài, nhắc HS quan sát 1 cái cây cụ thể, có thể là cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa ... nhưng cây đó là cây thật, đang được trồng ở khu vực trường em hoặc tại nơi em ở.

- GV ghi lên bảng những tiêu chí đánh giá

+ Cây đó có thật trong thực tế quan sát.

+ Cái cây bạn quan sát có gì khác với cây cùng loài.

+ Tình cảm của bạn đối với cây đó như thế nào ?

- Tc nhận xét bài trên bảng.

- Cây gạo: tả theo từng thời kì phát triển của cây.

- HS lắng nghe.

- Bài sâu riêng.

- Quan sát từng thời kỳ phát triển của cây.

- ...làm cho bài văn miêu tả thêm cụ thể, sinh động, hấp dẫn và gần gũi với người đọc.

- Bài “Sâu riêng” và “Bải ngô” tả một loài cây. Bài “Cây gạo” tả một cái cây cụ thể.

- HS nêu: + Giống: Quan sát kĩ bằng giác quan: tả các bộ phận cây, khung cảnh xung quanh cây, dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, bộc lộ tình cảm của người tả.

+ Khác: Tả cả loài cây cần chú ý đến các đặc điểm phân biệt loài cây này với loài cây khác. Tả một cái cây cụ thể cần chú ý đến đặc điểm riêng của cây đó.

- Lắng nghe.

- 2HS

- HS tự làm bài, 1HS làm bảng phụ

- Học sinh đọc các tiêu chí.

- Gọi HS trình bày.
- Chấm vở, nhận xét học sinh.

- 3 - 4HS trình bày - nhận xét - bổ sung.

3. Vận dụng 5'

- Cùng cố cách miêu tả cây cổ.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3: Địa lí

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:
 - + Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh nhất trong cả nước.
 - + Những ngành công nghiệp nổi tiếng là khai thác dầu khí, chế biến lương thực, thực phẩm, dệt may

- Quan sát tranh ảnh nêu được hoạt động sản xuất của người dân.

*Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực môn tìm tòi và khám phá Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. khởi động 5'

- Hát
- Em hãy nêu những thuận lợi để đồng bằng Nam Bộ trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước?
- Nêu những ví dụ cho thấy đồng bằng Nam Bộ là nơi sản xuất lúa gạo, trái cây, thủy sản lớn nhất nước ta.
- GV nhận xét, đánh giá.

- 2 -3 HS nêu

2. Khám phá 25'

a/ Vùng công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta

Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm

GV yêu cầu HS dựa vào SGK, bản đồ công nghiệp Việt Nam, tranh, ảnh và vốn hiểu biết của bản thân, thảo luận theo gợi ý:

- Nguyên nhân nào làm cho đồng bằng Nam Bộ có công nghiệp phát triển mạnh?

- HS thảo luận trả lời

- Nhờ nguồn nguyên liệu và lao động được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐBNB trở thành vùng CN phát triển mạnh.

- Nêu dẫn chứng thể hiện đồng bằng Nam

- ĐBNB tạo ra được hơn một nửa giá trị

Bộ có công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta?

- Kể tên các ngành công nghiệp nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ?

GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời

Hoạt động 2 :

GV đưa câu hỏi cho HS thảo luận:

- Chợ họp ở đâu?

- Người dân đến chợ bằng phương tiện gì?

- Hàng hoá bán ở chợ gồm những gì? Loại hàng hoá nào nhiều hơn?

- Kể tên các chợ nổi tiếng của đồng bằng Nam Bộ?

GV nhận xét tuyên dương nhóm kể hay nhất

Bài học SGK

3. Vận dụng 5'

- Vì sao ĐBNB có công nghiệp phát triển mạnh?

- GV nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài: **Thành phố Hồ Chí Minh**

sản xuất công nghiệp của cả nước

- Khai thác dầu khí, sản xuất điện hóa chất, phân bón, cao su, chế biến lương thực, thực phẩm dệt

- HS trao đổi kết quả trước lớp.

- HS thi kể chuyện mô tả về chợ nổi trên sông ĐBNB

Vài HS đọc

- HS trả lời

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp** **MỜI BẠN VỀ THĂM QUÊ TÔI**

I. MỤC TIÊU

- HS trình bày được những hiểu biết của mình về các danh lam thắng cảnh, về phong tục tập quán, về truyền thống văn hóa của quê hương mình.

- Rèn luyện đức tính tự tin, mạnh dạn khi trình bày một vấn đề trước tập thể.

- Giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước; tự hào về những truyền thống vẻ vang của quê hương.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tranh, ảnh, sơ đồ, sách báo, truyện kể, các bài thơ, ca dao, tục ngữ,... ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương.

- Chuông báo giờ của Ban giám khảo.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

*** Đối với GV:**

Trước thời gian thi khoảng 1 tuần, GVCN cần phổ biến cho HS nắm được:

- Nội dung: Giới thiệu về vẻ đẹp thiên nhiên, về các truyền thống tốt đẹp của quê hương; về con người quê hương; về các thành tựu phát triển kinh tế - văn hóa của địa phương.
- Hình thức: Thi hùng biện cá nhân hoặc thi hùng biện theo đội, nhóm.
- Nếu thi hùng biện theo cá nhân thì nên có các tiết mục văn nghệ xen kẽ để tạo không khí vui vẻ.
- Mỗi cá nhân dự thi thể hiện nội dung trong vòng 5 – 7 phút.
- Nếu thi theo hình thức đội, nhóm thì nên có những nội dung sau:
 - + Phần 1: Chào hỏi (giới thiệu về đội, nhóm dự thi).
 - + Phần 2: Phần thi hùng biện: Đại diện đội, nhóm sẽ cử ra 1 cá nhân diễn thuyết theo nội dung đã thống nhất hoặc mỗi người trình bày một đoạn nối tiếp nhau.
 - + Phần 3: Các nhóm trình diễn các tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm trong phạm vi chủ đề “Mời bạn về thăm quê tôi”.
- Thời gian thi theo nhóm trong vòng: 12 – 15 phút.
- Tiêu chí chấm điểm: Thang điểm 10
- Thành phần Ban giám khảo gồm từ 3 – 4 người.
- Các giải thưởng (cá nhân, tập thể)
- Yêu cầu các cá nhân, nhóm đăng kí nội dung thi, tìm hiểu tài liệu.
- Kiểm tra sự chuẩn bị và tập luyện của các nhóm. Giải đáp những thắc mắc về kiến thức cho HS. - Phổ biến nội dung, thể lệ cuộc thi cho các thí sinh tham gia.

*** Đối với HS:**

- Thành lập Ban tổ chức cuộc thi: Cán bộ lớp, các tổ trưởng.
- Phân công trách nhiệm từng thành viên trong Ban tổ chức phụ trách các mảng như: Chuẩn bị nội dung, trang trí, kê bàn ghế, phụ trách tặng phẩm, lên danh sách các cá nhân hoặc nhóm tham gia thi, chuẩn bị chương trình văn nghệ, mời Ban giám khảo, cử người dẫn chương trình, viết giấy mời đại biểu, định ngày thi.
- Các cá nhân, nhóm đăng kí nội dung, tìm hiểu tài liệu và tiến hành tập luyện.
- Chuẩn bị các trò chơi tập thể, các tiết mục văn nghệ cho cuộc thi.

Bước 2: Tổ chức cuộc thi

*** Phần mở đầu**

- Đội văn nghệ của lớp biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề cuộc thi.
- MC tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu khách mời.
- Giới thiệu nội dung, chương trình và thể lệ cuộc thi.

- Giới thiệu Ban giám khảo và thang điểm cho từng phần thi.

* *Tiến hành cuộc thi*

- MC giới thiệu các đội thi. Các đội thi giới thiệu thành phần dự thi của đội mình.
- MC yêu cầu đại diện các đội bốc thăm lựa chọn thứ tự thi.
- Các đội lần lượt trình bày nội dung dự thi của đội mình theo thứ tự đã bốc thăm.
- Ban giám khảo cho điểm và tổng hợp kết quả cho từng đội.

Bước 3: Tổng kết – Đánh giá – Trao giải thưởng

- Ban giám khảo đánh giá, nhận xét cuộc thi, thái độ của các đội.
- Công bố kết quả cuộc thi.
- MC mời cá nhân đạt giải hùng biện hay nhất và đại diện các đội đạt giải lên nhận thưởng. Đọc đến tên đội nào thì đại diện đội đó lên đứng thành hàng ngang trước lớp.
- Mời đại diện đại biểu lên trao phần thưởng và phát biểu ý kiến.
- MC cảm ơn đại biểu và các HS đã nhiệt tình tham gia cuộc thi.

Thứ 6 ngày 17 tháng 2 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết so sánh hai phân số. Hoàn thành các bài tập được giao.
- Rèn kĩ năng so sánh 2 phân số khác mẫu số.

* **Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Có ý thức tự giác tích cực học tập; tính cẩn thận khi làm bài và trình bày bài.

Giảm tải: Không làm ý c bài 1; ý c,d,e,g bài 2; bài 3

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Rút gọn rồi so sánh 2 phân số:

a) $\frac{6}{18}$ và $\frac{5}{6}$ b) $\frac{14}{20}$ và $\frac{7}{10}$

- Nêu cách so sánh 2 phân số khác mẫu số
- GV nhận xét, tuyên dương HS

2. Luyện tập 25'

Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu

- Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?

- 2 HS thực hiện bảng lớp, lớp làm vở nháp
- HS nêu
- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu
- HS nêu cách làm

- Yêu cầu HS làm bài, nhận xét một số vở.
- Tổ chức nhận xét
- Nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số
- Khi so sánh 2 phân số khác mẫu số em có thể so sánh bằng những cách nào?
- *Củng cố cách so sánh hai phân số cùng MS, khác MS

Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu

- Bài tập yêu cầu gì?
- Yêu cầu HS nêu cách so sánh hai phân số $\frac{8}{7}$ và $\frac{7}{8}$

- GV kết luận 2 cách
- + Cách 1: Quy đồng mẫu số các phân số rồi so sánh.
- + Cách 2: So sánh phân số với 1.
- Yêu cầu HS làm tiếp phần b
- Tổ chức nhận xét

*Củng cố các cách so sánh 2 phân số

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu

- Giáo viên viết phần a lên bảng
- Em có nhận xét gì về tử số của hai phân số trên?
- Phân số nào là phân số bé hơn?
- Vậy khi so sánh hai phân số có cùng tử số ta có thể dựa vào mẫu số để so sánh như thế nào?

- Yêu cầu HS làm phần b
- Tổ chức nhận xét
- Giáo viên nhận xét, chữa bài
- *Củng cố cách so sánh 2 phân số có cùng tử số

3. vẬN DỤNG 5'

- Nêu cách so sánh 2 phân số khác mẫu số
- Nêu cách so sánh các phân số cùng tử số
- GV nhận xét và nhắc HS chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung

- 2 HS làm bảng, HS làm vào vở
- HS nhận xét
- HS nêu
- HS nêu cách làm

- HS đọc yêu cầu
- HS xác định yêu cầu
- HS nêu các cách làm: quy đồng mẫu số hai phân số, so sánh phân số với 1.

- HS lắng nghe

- 1 HS làm bảng, HS làm vào vở nháp
- HS nhận xét

- Học sinh đọc
- ..có cùng tử số.

- HS nêu cách so sánh hai phân số cùng tử số

- 2 HS làm bảng, HS làm vào vở nháp
- HS nhận xét

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

Tiết 2: **Luyện từ và câu**

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm: Cái đẹp. Biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học ; bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp.

- Rèn kĩ năng sử dụng các từ ngữ thuộc chủ điểm để đặt câu.

*** Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

- Phẩm chất chăm chỉ. Học sinh có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- YCHS đặt câu kể Ai thế nào? và tìm CN, VN của câu.

- Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn kể về một loại trái cây mà em thích.

- Nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá 25'

Bài 1:

- Gọi HS đọc nêu yêu cầu và nội dung bài.

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4

- Yêu cầu các nhóm viết từ tìm được vào giấy nháp. 2 nhóm viết vào bảng nhóm.

- Tổ chức nhận xét.

- Các từ và tìm được thuộc loại từ nào?

- YCHS đặt câu với từ vừa tìm được.

Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS suy nghĩ, tìm các từ cá nhân

- TC trò chơi tuyên diện.

- Nhận xét. YCHS đặt câu với 1 từ vừa tìm được.

- 3 HS lên bảng đặt câu.

- 1 HS đọc.

- HS hoạt động nhóm 4

- HS thảo luận nhóm, tìm các từ:

a) đẹp, xinh, xinh tươi, xinh xắn, duyên dáng, quý phái, tươi tắn, rực rỡ, lộng lẫy, thuót tha.

b) thùy mị, dịu dàng, hiền dịu, đảm thắm, đôn hậu, tế nhị, nét na, chân thành, chân thực, tự trọng, ngay thẳng, cương trực, dũng cảm, lịch lãm.

- Các nhóm khác bổ sung.

-tính từ.

- 1HS

- Hoạt động cá nhân

- HS tìm từ tiếp nối trong tổ.

a) Các từ chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật: tươi đẹp, sắc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, hùng vĩ, ki vĩ, hùng tráng, hoành tráng, yên bình, cổ kính.

b) Các từ dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên cảnh vật và con người: xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ, duyên dáng, thuót tha.

Bài 3: - Gọi HS đọc bài

- Yêu cầu HS đặt câu. GV chú ý sửa lỗi ngữ pháp, dùng từ cho từng HS
- Yêu cầu HS viết 2 câu vào vở.
- Câu vừa đặt được thuộc câu kiểu nào? Xác định các thành phần trong câu.

Bài 4: - Gọi HS đọc bài.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.
- YCHS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng.
- Nhận xét - kết luận lời giải đúng.
- Hỏi HS về ý nghĩa của các thành ngữ: Mặt tươi như hoa, chữ như gà bới.
- GV chốt - Giải thích đúng cho HS hiểu rõ.

3.

Vận dụng 5'

- Hệ thống bài học.
- Nhận xét tiết học.

- 1HS

- 4 – 5HS lên bảng đặt câu.

VD: Mẹ em rất dịu dàng, đôn hậu.

Đây là tòa lâu đài có vẻ đẹp cổ kính.

- HS thực hiện y/c.

- 2HS

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Mặt tươi như hoa, em mỉm cười chào mọi người.

+ Ai cũng khen chị Ba đẹp người đẹp nết

+ Ai viết câu thả lỏng chữ như gà bới

- HS giải thích theo ý hiểu.

Tiết 3: **Tập làm văn**

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây (lá, thân, gốc cây) ở một số đoạn văn mẫu; viết được đoạn văn ngắn tả (thân, gốc) một cây mà em thích.

- Rèn kỹ năng nói, viết cho học sinh.

*Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực SD ngôn ngữ.
- Phẩm chất chăm chỉ. Có ý thức tích cực học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5'

- Gọi 3 HS đọc kết quả quan sát cái cây mà em thích.

- Nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá 25'

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. Nhắc HS

- 3 HS thực hiện.

- 2 HS tiếp nối đọc đoạn văn Lá bàng

đoạn văn Bằng thay lá và Cây tre đọc thêm ở nhà hoặc lúc làm bài. - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4. - Yêu cầu HS đọc kĩ lại đoạn văn, phân tích để thấy được: +Tác giả miêu tả cái gì ? +Tác giả dùng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả ? lấy ví dụ minh họa. - Gọi HS các nhóm trình bày, yêu cầu các nhóm khác theo dõi nhận xét bổ sung. - Nhận xét, bổ sung. - Treo bảng phụ ghi sẵn những điểm đáng chú ý trong cách tả của tác giả ở mỗi đoạn văn. Bài 2: - Gọi HS đọc y/c của bài. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Nhận xét bài làm trên bảng phụ, sửa cách dùng từ, dùng câu. - Gọi HS khác đọc phần làm bài của mình. - Chấm bài, nhận xét. 3.Vận dụng 5' - Nhận xét tiết học. - Dặn HS hoàn chỉnh đoạn văn miêu tả lá, thân, gốc của một cây mà em thích và phân tích cách tả lá cây, thân cây qua 2 đoạn văn Bằng thay lá và Cây tre. - Tuyên dương khen thưởng học sinh có nhiều cố gắng trong tiết học.	và cây sồi. - HS hoạt động nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. a. Đoạn văn “Lá bàng” - Tả sự thay đổi của lá qua 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. - Cách miêu tả rất cụ thể, chính xác. b. Đoạn văn “Cây sồi già” - Tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa hè. - Khi miêu tả có sử dụng biện pháp nhân hoá và so sánh. - 2 HS tiếp nối đọc thành tiếng. - 2HS - HS làm bài, 2HS làm bảng phụ. - Hs nhận xét. - 4 – 5 HS đọc bài.
---	--

Tiết 4: Khoa học

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T2)

I. MỤC TIÊU

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống (giao tiếp với nhau qua lời nói, hát, nghe, dựng để làm tốn hiệu...).
- Nêu được ích lợi của việc ghi lại được âm thanh.
- HS có kĩ năng: Tầm kiểm và xử lý thụng tin về nguyên nhân, giải phỏp chống tiếng ồn.
- Giỏo dục HS biết mối quan hệ giữa con người với mụi trường; cú ý thức khụng gõy tiếng ồn làm ảnh hưởng người khác.

=> Gỳp phần hõnh thành năng lực tõm tõu và phâm chất sõng tạo cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

GV: Mỏy chiếu, bài dạy điện tử.

HS: Điện thoại hoặc mỏy tónh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HĐ1: HĐ khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Nờu VD chứng tỏ ồm thanh cú lan truyền qua chất rắn, lỏng.

HĐ2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hoạt động1: Tõm hiểu vai trũ của ồm thanh trong đời sống (8')

* Mục tiờu: Nờu được vai trũ của ồm thanh trong đời sống.

* Cỏch tiến hành

Bước 1: HS làm việc theo nhúm.

- GV theo dừi, hướng dẫn.

Bước 2: Trõnh bày kết quả của từng nhúm trước lớp.

- GV nhận xột, bổ sung và cho HS hiểu cú những ồm thanh mang lại cho con người niềm vui, thư gión, thoải mỏi: tiếng nhạc, lời ca,...

- Quan sôt cỏc hõnh tr 86- SGK, ghi lại vai trũ của ồm thanh. Bổ sung thờm những vai trũ khỏc mà em biết.

- Cỏc nhúm giới thiệu.

- Nhúm khỏc nhận xột, bổ sung.

- HS lắng nghe.

3. Hoạt động 2: Núi về những ồm thanh ưa thỏch và những ồm thanh khụng ưa thỏch. (7')

* Mục tiờu: HS diễn tả thỏi độ trước thế giới ồm thanh xung quanh, phỏt triển kỹ năng đõnh giỏ. Tõm kiểm và xử lớ thụng tin về nguyờn nhõn, giải phỏp chống tiếng ồn.

* Cỏch tiến hành: GV nờu vấn đề.

- Hóy núi cho cỏc bạn biết em thỏch những loại ồm thanh nào? Khụng thỏch những loại ồm thanh nào? Vỡ sao lại như vậy?

- Cho HS trả lời.

- GV nhận xột, liờn hệ giỏo dục HS biết mỏi quan hệ giữa con người với mụi trường; cú ý thức khụng gõy tiếng ồn làm ảnh hưởng người khỏc.

- HS ghi vào giấy 2 cột (thỏch - khụng thỏch) rồi ghi những ồm thanh vào cột cho phự hợp.

- HS trả lời nờu lớ do thỏch hay khụng thỏch.

- HS lắng nghe.

4. Hoạt động 3: Tõm hiểu óch lợi của việc ghi lại được ồm thanh. (8')

* Mục tiờu: Nờu được óch lợi của việc ghi lại ồm thanh. Hiểu được ý nghĩa của cỏc nghiờn cứu khoa học và cú thỏi độ trõn trọng.

* Cỏch tiến hành:

Bước 1: GV đặt vấn đề: Cỏc em thỏch nghe bài hỏt nào? do ỏi trõnh bày?

- Nờu óch lợi của việc ghi lại ồm thanh.

Bước 2: Thảo luận chung cả lớp.

Bước 3: Trõnh bày.

- GV nhận xột, bổ sung.

- 2, 3 HS nờu.

- HS thảo luận.

- Đại diện nhúm trõnh bày. Cỏc nhúm khỏc nhận xột, bổ sung.

5. Hoạt động 4: Trũ chơi làm nhạc cụ. (8')

* Mục tiêu: Nhận biết được âm thanh cú thể nghe cao, thấp khác nhau.

* Cỗch tiến hành:

- GV nêu nhiệm vụ: chơi trũ chơi và thảo luận cõu hỏi sau:

+ So sánh ỹm thanh do cõc chai phỏt ra khi gũr.

- GV bao quỏt lớp.

- GV nhận xỏt, bỏ sung.

HĐ3: HĐ ỳng dụng: (3')

Trao đỏi với người thõn về vai trũ của ỹm thanh trong cuộc sống.

- Cõc nhũm làm nhạc cụ: Đổ nước vào cõc chai từ vỏi đến gần đầy.

- Cõc nhũm chuẩn bị bài biểu diễn.

- Từng nhũm biểu diễn.

- Bỏo cỏo kết quả sau khi chơi trũ chơi.

- HS đọc.

Buỏi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***
LĐ VỀ THẨM BÀ

I. MỤC TIÊU :

- Qua bài đọc giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc.

- Rền cho HS đọc đũng, đảm bảo tốc độ, diễn cảm bài tập đọc *Về thẩm bà.* (TV1- Trang 177)

- Có ý thức rền luyện chữ viết.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. Giới thiệu bài (1 phút)

2. Luyện đọc . (35 phút)

- Gỏi 1 HS khá đọc diễn cảm toàn bài.

- GV nhận xét, nhắc lại cách đọc cho HS, l- u ý cho HS nhấn giọng ở một số từ ngữ: "*không có gì thay đỏi, cảm động, mừng rỡ, hiền từ, ầu yếm, mến th- ơng, che chở, bình yên, thông thả, mát mẻ, hiền lành.....*". Đồng thời l- u ý cho HS ngắt nhịp ở một số câu đầu và một số câu cuối bài, và chú ý ngắt giọng các câu thơ cho đũng.

- GV đọc mẫu toàn bài

- Yêu cầu HS luyện đọc trong nhũm.

- Gỏi từng nhũm lên thi đọc.

- GV nhận xét, đánh giá.

- Qua bài tập đọc này giúp các em hiểu thêm điều gì?

→ *Gv kết luận*

3. Cũng cố - dặn dò. (3 phút)

- NX tiết học.

- Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện đọc.

- HS mở SGK đọc thẫm bài đọc

- Theo đỏi, NX: giọng đọc, nhịp độ đọc,...

- HS phân nhũm, luyện đọc, sửa cho nhau.

- Lớp nhận xét

- HS trả lời.

Tiết 2: Lịch sử**TRƯỜNG HỌC THỜI HẬU LÊ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được sự phát triển của giáo dục thời Hậu Lê (những sự kiện cụ thể về tổ chức giáo dục, chính sách khuyến học):

+ Đến thời Hậu Lê giáo dục có qui củ chặt chẽ: ở kinh đô có Quốc Tử Giám, ở các địa phương bên cạnh trường công còn có các trường tư, ba năm có một kì thi Hương và thi Hội; nội dung học tập là Nho giáo,...

+ Chính sách khuyến khích học tập: đặt ra lễ xướng danh, lễ vinh quy, khắc tên tuổi người đỗ cao vào bia đá dựng ở Văn Miếu.

***Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- PC yêu nước.

- Có ý thức tìm hiểu lịch sử nước ta, giáo dục lòng tự hào dân tộc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**1 khởi động 5'**

- Hát

- Những điều trích trong “Bộ luật Hồng Đức” bảo vệ quyền lợi của ai và chống những người nào?

- Em hãy nêu những nét tiến bộ của nhà Lê trong việc quản lí đất nước?

- GV nhận xét và ghi điểm.

2. Khám phá 25'

a. Giới thiệu bài: GV giới thiệu và ghi tựa lên bảng.

b. Giảng bài:

*** Hoạt động 1: Hoạt động nhóm 4:**

- GV phát PHT cho HS.

- GV yêu cầu HS đọc SGK để các nhóm thảo luận:

+ Việc học dưới thời Lê được tổ chức như thế nào?

+ Trường học thời Lê dạy những điều gì?

+ Chế độ thi cử thời Lê thế nào?

- 4 HS. (2 HS hỏi đáp nhau).

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại

- HS các nhóm thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Nhóm khác nhận xét.

- GV khẳng định: GD thời Lê có tổ chức quy củ, nội dung học tập là Nho giáo.

*** Hoạt động 2: Hoạt động cả lớp:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Nhà Lê đã làm gì để khuyến khích học tập?

- GV tổ chức cho cả lớp thảo luận để đi đến thống nhất chung.

- GV cho HS xem và tìm hiểu nội dung các hình trong SGK và tranh, ảnh tham khảo thêm: Khuê Văn Các và các bia tiến sĩ ở Văn Miếu cùng hai bức tranh: Vinh quy bái tổ và Lễ xướng danh để thấy được nhà Lê đã rất coi trọng giáo dục.

3. Vận dụng 5'

- Cho HS đọc bài học trong khung.
- Tình hình giáo dục nước ta dưới thời Lê?
- Nêu một số chi tiết chứng tỏ triều Lê Thánh Tông rất chú ý tới GD?

- HS các nhóm thảo luận.

- HS xem tranh, ảnh.

- Vài HS đọc.

- HS trả lời.

- Cả lớp.

Tiết 1: **Hoạt động tập thể**
SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm - HS đi học đủ, đảm bảo tỉ lệ chuyên cần cao.

b. Tồn tại : - Hoàn thành KH nhỏ.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Họp PHHS kì 1 - Trồng cây đa auf xuân

- Tham quan, trải nghiệm. - Hoàn thành Vở bài tập cuối tuần.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng thời gian.


Vũ Hưng Thành